

Bản án số: 181/2017/ HN-ST
Ngày: 18-9-2017
“V/v Ly hôn giữa chị H và anh P”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TRẦN VĂN HÀI**

2. Ông **TRẦN THANH TÙNG**

*- Thư ký phiên tòa: Ông **PHẠM MINH TÂN** - Thư ký tòa án.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên
tòa: Không có tham gia.*

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 425/2017/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN THỊ KIM H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **NGUYỄN TÙNG P**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có mặt, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày: Do được mai mối và cha mẹ 02 bên đồng ý nên chị và anh P tiến đến hôn nhân năm 2004. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 04/10/2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm với nhau, vợ chồng thường hay cãi vã, anh P đánh chị nhiều lần nên tình cảm không còn.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

- Bị đơn anh Nguyễn Tùng P dù nhận đầy đủ văn bản tố tụng và được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Anh Nguyễn Tùng P dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh.

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị H và anh P tiến đến hôn nhân năm 2004 trên cơ sở mai mối và sắp đặt của cha mẹ nên anh chị không có thời gian tìm hiểu nhau nhiều. Sau khi kết hôn mặc dù anh chị sống với nhau được 01 thời gian nhưng do có những bất đồng nên giữa 02 người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến anh chị đã ly thân nhau từ tháng 5/2016 đến nay đã hơn 01 năm nhưng không ai quan tâm đến ai hay tìm cách hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Mặc khác, từ lúc Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh P dù được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng cũng không có ý kiến gì về việc chị H xin ly hôn cũng như tham gia tố tụng tại Tòa. Đây là anh tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình nên có thiệt thòi gì anh tự gánh chịu. Từ những nhận định trên cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh P thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho chị H được ly hôn anh P là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Tùng P.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07030 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

5. Về thời hạn kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh P thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN TÚ ANH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN VĂN HÀI- TRẦN THANH TÙNG

TRẦN TÚ ANH

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 18 tháng 9 năm 2017

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Tú Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Hải**

Ông **Trần Thanh Tùng**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 425/2017/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 về “ Tranh chấp xin ly hôn” giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị **NGUYỄN THỊ KIM HƯƠNG**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: tổ 19, ấp 2, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **NGUYỄN TÙNG PHƯƠNG**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: tổ 19, ấp 2, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Hương có mặt, anh Phương vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi bàn bạc thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 như sau:

Căn cứ vào Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Hương.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim Hương được ly hôn với anh Nguyễn Tùng Phương.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Hương phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07030 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

5. Về thời hạn kháng cáo: Chị Hương có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh Phương thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 01 tháng 9 năm 2017

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN VĂN HÀI- TRẦN THANH TÙNG

TRẦN TÚ ANH

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN TÚ ANH